

TRẮC NGHIỆM ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ 2
BÀI 12,13,14,15,16

BÀI 12 HÌNH CHIẾU PHỐI CẢNH

Câu 1: Hình chiếu phối cảnh được sử dụng trong các bản vẽ nào sau đây?

- A. Thiết kế kiến trúc.
- B. Thiết kế xây dựng.
- C. Thiết kế kiến trúc và xây dựng.**
- D. Thiết kế nội thất.

Câu 2: Hình chiếu phối cảnh là loại hình biểu diễn sử dụng phép chiếu:

- A. Phép chiếu xuyên tâm**
- B. Phép chiếu song song
- C. Phép chiếu vuông góc
- D. Phép chiếu ẩn góc

Câu 3: Để vẽ phác hình chiếu phối cảnh một điểm tụ cần mấy bước?

- A. 4.
- B. 5.
- C. 6.**
- D. 7.

Câu 4: Trong hình chiếu phối cảnh, mặt phẳng nằm ngang đi qua điểm nhìn gọi là

- A. mặt tranh.
- B. mặt phẳng vật thể.
- C. mặt phẳng tầm mắt.**
- D. điểm nhìn.

Câu 5: Trong phép chiếu xuyên tâm, 2 đường thẳng song song có thể được chiếu thành 2 đường thẳng:

- A. Song song
- B. Tùy thuộc vào phương chiếu
- C. Chéo nhau
- D. Cắt nhau**

Câu 6: Trong hình chiếu phối cảnh mặt phẳng thẳng đứng đặt vuông góc với mặt phẳng vật thể gọi là mặt phẳng gì?

- A. Mặt phẳng tầm mắt
- B. Mặt tranh**
- C. Mặt phẳng vật thể
- D. Điểm nhìn

Câu 7: Trong vẽ hình chiếu phối cảnh 1 điểm tụ việc vạch ra đường chân trời là để chỉ định:

- A. Độ rộng của vật thể
- B. Độ xa của vật thể
- C. Độ cao của vật thể**
- D. Độ cao của điểm nhìn

BÀI 13 BẢN VẼ CƠ KHÍ

Câu 15: Có mấy loại ren?

- A. 1
- B. 2**
- C. 3
- D. 4

Câu 16: Đối với ren nhìn thấy, đường đỉnh ren vẽ bằng nét gì?

- A. Nét liền đậm**
- B. Nét liền mảnh

C. Nét đứt mảnh

D. Nét gạch chấm mảnh

Câu 17: Đối với ren nhìn thấy, đường chân ren vẽ bằng nét gì?

A. Nét liền đậm

B. Nét liền mảnh

C. Nét đứt mảnh

D. Nét gạch chấm mảnh

Câu 18: Ký hiệu của ren hệ mét là:

A. M

B. Sq

C. Tr

D. W

Câu 19: Đối với ren nhìn thấy, vòng chân ren vẽ bằng nét gì?

A. Nét liền đậm

B. Nét liền mảnh

C. Nét đứt mảnh

D. Nét gạch chấm mảnh

Câu 20: Ren trong có tên gọi khác là gì?

A. Ren trục

B. Ren lỗ

C. Ren hệ mét

D. Ren ống

BÀI 14: BẢN VẼ CƠ KHÍ

Câu 1: Bản vẽ lắp dùng để:

A. sửa chữa các chi tiết

B. chế tạo các chi tiết

C. chế tạo và kiểm tra các chi tiết

D. lắp đặt, điều chỉnh, vận hành, kiểm tra sản phẩm

Câu 2: Trình tự các bước để lập bản vẽ chi tiết như sau:

A. Vẽ các hình biểu diễn – Chọn phương án biểu diễn – Tìm hiểu công dụng, yêu cầu kỹ thuật của chi tiết – Ghi kích thước, yêu cầu kỹ thuật, khung tên

B. Tìm hiểu công dụng, yêu cầu kỹ thuật của chi tiết – Chọn phương án biểu diễn – Vẽ các hình biểu diễn – Ghi kích thước, yêu cầu kỹ thuật, khung tên

C. Vẽ các hình biểu diễn – Tìm hiểu công dụng, yêu cầu kỹ thuật của chi tiết – Ghi kích thước, yêu cầu kỹ thuật, khung tên – Chọn phương án biểu diễn

D. Tìm hiểu công dụng, yêu cầu kỹ thuật của chi tiết – Vẽ các hình biểu diễn – Ghi kích thước, yêu cầu kỹ thuật, khung tên – Chọn phương án biểu diễn

Câu 3: Các yêu cầu kỹ thuật của bản vẽ chi tiết gồm:

A. Hình dạng của chi tiết máy

B. Ký hiệu về độ nhám bề mặt, dung sai, các chi dẫn về gia công, xử lý bề mặt

C. Quản lý bản vẽ, quản lý sản phẩm

D. Độ lớn các bộ phận của chi tiết máy

Câu 4. Chọn câu **sai** : Bản vẽ chi tiết cho biết:

A. Hình biểu diễn

B. Yêu cầu kỹ thuật

C. Khung tên

D. Bảng kê

Câu 5. Chọn câu sai: Yêu cầu kỹ thuật của bản vẽ chi tiết có ký hiệu về:

A. Độ nhám bề mặt

B. Chỉ dẫn về gia công

C. Xử lý bề mặt

D. Cấu tạo của từng chi tiết

Câu 6. Trên bản vẽ chi tiết, hình biểu diễn:

A. Thể hiện hình dạng chi tiết máy

B. Thể hiện độ lớn các bộ phận của chi tiết máy

C. Gồm các kí hiệu về độ nhám bề mặt, dung sai, các chỉ dẫn về gia công, xử lý bề mặt.

D. Gồm các nội dung quản lý bản vẽ, quản lý sản phẩm

Câu 7. Trên bản vẽ chi tiết, các kích thước:

A. Thể hiện hình dạng chi tiết máy

B. Thể hiện độ lớn các bộ phận của chi tiết máy

C. Gồm các kí hiệu về độ nhám bề mặt, dung sai, các chỉ dẫn về gia công, xử lý bề mặt.

D. Gồm các nội dung quản lý bản vẽ, quản lý sản phẩm

Câu 8. Trên bản vẽ chi tiết, các yêu cầu kĩ thuật:

A. Thể hiện hình dạng chi tiết máy

B. Thể hiện độ lớn các bộ phận của chi tiết máy

C. Gồm các kí hiệu về độ nhám bề mặt, dung sai, các chỉ dẫn về gia công, xử lý bề mặt.

D. Gồm các nội dung quản lý bản vẽ, quản lý sản phẩm

Câu 9. Trên bản vẽ chi tiết, khung tên:

A. Thể hiện hình dạng chi tiết máy

B. Thể hiện độ lớn các bộ phận của chi tiết máy

C. Gồm các kí hiệu về độ nhám bề mặt, dung sai, các chỉ dẫn về gia công, xử lý bề mặt.

D. Gồm các nội dung quản lý bản vẽ, quản lý sản phẩm

Câu 10. Bước 1 của quy trình lập bản vẽ chi tiết là:

A. Tìm hiểu công dụng, yêu cầu kĩ thuật của chi tiết.

B. Chọn phương án biểu diễn

C. Vẽ các hình biểu diễn

D. Ghi kích thước, các yêu cầu kĩ thuật và nội dung khung tên.

Câu 11. Trên bản vẽ lắp, hình biểu diễn:

A. Thể hiện hình dạng và vị trí của chi tiết trong sản phẩm

B. Gồm kích thước chung và kích thước lắp giữa các chi tiết.

C. Gồm thông tin tên các chi tiết, số lượng và vật liệu chế tạo

D. Gồm các nội dung quản lý bản vẽ, quản lý sản phẩm.

BÀI 15: BẢN VẼ XÂY DỰNG

Câu 1. Chọn câu sai: Bản vẽ xây dựng như:

A. Nhà dân dụng

B. Nhà công nghiệp

C. Công trình thủy lợi

D. Như các chi tiết máy

Câu 2. Quá trình thiết kế một công trình thường trải qua mấy giai đoạn?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 3. Quá trình thiết kế một công trình có mấy loại bản vẽ?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 4. Quá trình thiết kế một công trình **Không** có loại bản vẽ nào sau đây?

A. Bản vẽ thiết kế phương án

- B. Bản vẽ thiết kế kỹ thuật
- C. Bản vẽ kỹ thuật thi công

D. Bản vẽ lắp

Câu 5. Bản vẽ thiết kế phương án:

A. Gồm các bản vẽ thể hiện ý tưởng của người thiết kế.

- B. Gồm các bản vẽ thể hiện toàn bộ công trình và của các bộ phận trong công trình, thể hiện cấu tạo kiến trúc, vật liệu, ... tạo thành công trình đó.
- C. Trình bày cách tổ chức, xây dựng công trình.
- D. Thể hiện trực quan cấu trúc của ngôi nhà

Câu 6. Bản vẽ nhà không thể hiện:

- A. Hình dạng ngôi nhà
- B. Kích thước ngôi nhà
- C. Cấu tạo ngôi nhà

D. Vị trí các công trình với hệ thống đường xá cây xanh

Câu 7. Đây là hình biểu diễn quan trọng của ngôi nhà?

- A. Mặt bằng**
- B. Mặt đứng
- C. Hình cắt
- D. Hình chiếu

Câu 8. Mặt bằng là gì?

A. Là hình cắt bằng với các mặt phẳng cắt tưởng tượng nằm ngang đi qua cửa sổ.

- B. Là hình chiếu vuông góc của ngôi nhà lên mặt phẳng thẳng đứng để thể hiện hình dáng kiến trúc bên ngoài ngôi nhà.
- C. Là hình cắt thu được khi dùng mặt phẳng cắt tưởng tượng thẳng đứng cắt qua không gian trống của ngôi nhà.
- D. Hình chiếu thể hiện trực quan cấu trúc không gian của ngôi nhà

Câu 9. Hình cắt là gì?

A. Là hình cắt bằng với các mặt phẳng cắt tưởng tượng nằm ngang đi qua cửa sổ.

- B. Là hình chiếu vuông góc của ngôi nhà lên mặt phẳng thẳng đứng để thể hiện hình dáng kiến trúc bên ngoài ngôi nhà.**
- C. Là hình cắt thu được khi dùng mặt phẳng cắt tưởng tượng thẳng đứng cắt qua không gian trống của ngôi nhà.
- D. Là hình chiếu thể hiện vị trí các công trình trên khu đất xây dựng

Câu 10. Bước 2 của quy trình lập bản vẽ mặt bằng ngôi nhà là:

- A. Vẽ hệ thống trục của các tường hoặc cột bằng nét gạch chấm mảnh.
- B. Vẽ đường bao quanh của hệ thống các cột, tường và vách ngăn.**
- C. Vẽ kí hiệu cầu thang các tầng
- D. Ghi kích thước

BÀI 16: VẼ KỸ THUẬT VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH

Câu 1. Quy trình lập bản vẽ bằng máy tính gồm mấy bước?

- A. 1
- B. 3
- C. 5**
- D. 7

Câu 2. Bước 1 của quy trình lập bản vẽ bằng máy tính là:

A. Khởi động phần mềm

- B. Tạo bản vẽ mới
- C. Thiết lập các thông số ban đầu
- D. Phân tích bản vẽ và tiến hành vẽ

Câu 3. Bước 2 của quy trình lập bản vẽ bằng máy tính là:

- A. Khởi động phần mềm

B. Tạo bản vẽ mới

C. Thiết lập các thông số ban đầu

D. Phân tích bản vẽ và tiến hành vẽ

Câu 4. Bước 5 của quy trình lập bản vẽ bằng máy tính là:

A. Kết xuất bản vẽ

B. Tạo bản vẽ mới

C. Thiết lập các thông số ban đầu

D. Phân tích bản vẽ và tiến hành vẽ

Câu 5. Giao diện của phần mềm AutoCAD gồm mấy thành phần?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 6. Trong giao diện của phần mềm AutoCAD, thực đơn là:

A. Hàng chữ nằm trên cùng

B. Nằm ngay bên dưới thực đơn

C. Vùng không gian lớn nhất ở trung tâm màn hình

D. Nằm bên dưới vùng đồ họa

Câu 7. Trong giao diện của phần mềm AutoCAD, thanh công cụ là:

A. Hàng chữ nằm trên cùng

B. Nằm ngay bên dưới thực đơn

C. Vùng không gian lớn nhất ở trung tâm màn hình

D. Nằm bên dưới vùng đồ họa

Câu 8. Trong giao diện của phần mềm AutoCAD, vùng đồ họa là:

A. Hàng chữ nằm trên cùng

B. Nằm ngay bên dưới thực đơn

C. Vùng không gian lớn nhất ở trung tâm màn hình

D. Nằm bên dưới vùng đồ họa

Câu 9. Phần mềm CAD có mấy chức năng hỗ trợ?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 10. Phần mềm CAD không có chức năng hỗ trợ nào?

A. Chức năng thu, phóng màn hình

B. Chức năng bắt điểm tự động

C. Chức năng định hướng trục Ox và Oy

D. Chức năng xuất vi deo